

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐBP
TỈNH ĐB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 03- 8-2017

*V/v tranh chấp: Ly hôn giữa
ông K và bà N*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP, TỈNH ĐB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Bà Lò Thị Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb;

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đb, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc K; Sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường N, thành phố Đbp, tỉnh Đb - Có mặt;

2. Bị đơn: Ngô Thị N; Sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Số nhà 56, tổ dân phố 16, phường N, thành phố Đbp, tỉnh Đb - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Quốc K trình bày:

Về hôn nhân: Ông Bùi Quốc K và bà Ngô Thị N tự nguyện kết hôn năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, gia đình không có hạnh phúc. Mặt khác, năm 2009 bà N bị kết án 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành hình phạt tại trại giam Tân

Lập, Phú Thọ. Tháng 02/2017 bà N chấp hành xong hình phạt về Đb sinh sống. Nay ông K yêu cầu Ly hôn với bà N và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Ông K và bà N có một con chung là Bùi Hoài K Thương, sinh năm 1999; bà N có một con riêng là Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1989. Các con đã đủ tuổi thành niên và có cuộc sống riêng nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết về con.

Về tài sản và nợ: Không có.

Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đề ngày 24/7/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Ngô Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà N và ông K tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10/1996. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra và đã thỏa thuận ly hôn. Năm 2009 bà N vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tù đến năm 2017 thì về. Bà N và ông K không đăng ký kết hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Bà N và ông K có một con chung, bà N có một con riêng như ông K trình bày. Các con đã đủ tuổi thành niên và có cuộc sống riêng, nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con.

Về tài sản và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thẩm quyền:** Yêu cầu Ly hôn giữa ông Bùi Quốc K đối với bà Ngô Thị N (*cùng trú tại tổ dân phố 16, phường N, thành phố Đbp, tỉnh Đb*) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

*** Về yêu cầu khởi kiện:**

Về hôn nhân: Ông K và bà N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, nhưng không đăng ký kết hôn nên không phát sinh quan hệ vợ chồng. Ông K có yêu cầu Ly hôn, Tòa án cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết; điều khoản quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại điều 15, điều 16 của Luật này.”*

Về con, tài sản và nợ: Ông K và bà N không có yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông K phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của mình theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Quốc K và bà Ngô Thị N.

2. Về con, tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Ông Bùi Quốc K phải chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu Ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền **300.000** đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0001413 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đbp, tỉnh Đb.

4. Quyền kháng cáo: Ông Bùi Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/8/2017); bà Ngô Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhung